

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 154/2026/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trịnh Long K, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Thôn M, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân số: 036092005891; cấp ngày: 13/5/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1.

2. Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Thôn M, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân số: 036194011962; cấp ngày: 08/3/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Long K và chị Trịnh Thị C thống

nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Trịnh Long K và chị Trịnh Thị C thống nhất, thỏa thuận giao con chung của vợ chồng là cháu Trịnh Minh T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2023 cho chị Trịnh Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Long K cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trịnh Thị C số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Trịnh Minh T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Long K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Trịnh Thị C.

- Về tài sản chung, về công nợ chung và về những vấn đề khác có liên quan: Anh Trịnh Long K và chị Trịnh Thị C thống nhất, thỏa thuận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Long K và chị Trịnh Thị C thống nhất, thỏa thuận mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Trịnh Long K và chị Trịnh Thị C đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3374 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ vào số tiền anh Trịnh Long K và chị Trịnh Thị C phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nêu trên. Như vậy, anh Trịnh Long K và chị Trịnh Thị C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 8,
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Vạn Thắng;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu VP Tòa án KV8.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Quân